

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY THÁC

Số: 01/2023/QHTPTHTX-HĐUT

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ Quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 12 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 05/5/2014 của UBND tỉnh về việc Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 17 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 02/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh;

Căn cứ khả năng và nhu cầu của các bên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 01 năm 2023, chúng tôi gồm có:

1. Bên uỷ thác: Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Tây Ninh (Sau đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện: Ông La Hữu Nghị

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: Đường 30/4, phường 1, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tài khoản số: 66110002794079, tại BIDV Tây Ninh.

Điện thoại: 02763 813 664, fax: 02763 813 661

2. Bên nhận uỷ thác: Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh (Sau đây gọi tắt là Bên B)

Địa chỉ: Đường 30/4 – phường 1 – thành phố Tây Ninh – Tây Ninh

Điện thoại: 0276.3811288 Fax: 0276.3 813661

Tài khoản VNĐ số 050023638565 Tại: Sacombank Tây Ninh.

Người đại diện: Bà **Nguyễn Thị Hà** Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách

Hai bên cùng thoả thuận và thống nhất ký Hợp đồng uỷ thác với các nội dung như sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. “Hợp đồng uỷ thác” (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) là: Thoả thuận bằng văn bản được ký giữa Bên uỷ thác và Bên nhận uỷ thác.

2. “Vốn uỷ thác” là khoản tiền Bên A giao cho Bên B để thực hiện nội dung uỷ thác.

3. “Thời hạn uỷ thác” là khoảng thời gian được tính từ thời điểm Bên B bắt đầu thực hiện nội dung uỷ thác cho đến thời điểm hoàn thành nội dung uỷ thác.

4. “Phí uỷ thác” là khoản tiền mà Bên A trả cho Bên B để thực hiện nội dung uỷ thác.

5. “Tài khoản nhận vốn uỷ thác” là tài khoản hoạt động của Bên B để Bên A chuyển vốn uỷ thác cho Bên B thực hiện nội dung uỷ thác.

Điều 2. Mục đích, nội dung uỷ thác

1. Mục đích uỷ thác

- Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh. (sau đây gọi tắt là Quỹ HTPT HTX) uỷ thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Quỹ ĐTPT) quản lý nguồn vốn và hoạt động của Quỹ HTPT HTX để thực hiện công tác cho vay đối với các đối tượng được vay vốn hỗ trợ.

- Quỹ ĐTPT mở tài khoản giao dịch riêng tại Kho bạc Nhà nước hoặc các tổ chức tín dụng để nhận vốn uỷ thác từ nguồn Quỹ HTPT HTX thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

- Quỹ ĐTPT hạch toán, quản lý tách biệt nguồn vốn nhận uỷ thác Quỹ HTPT HTX, định kỳ hàng năm lập kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán riêng nguồn vốn nhận uỷ thác theo quy định.

2. Nội dung uỷ thác

Quỹ HTPT HTX uỷ thác cho Quỹ ĐTPT quản lý, tổ chức, điều hành sử dụng vốn để thực hiện công tác cho vay đối với các đối tượng được vay vốn hỗ trợ theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014.

Điều 3. Vốn uỷ thác, thời hạn và phí uỷ thác.

1. Vốn ủy thác (tính đến ngày 30/11/2022):

Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Tây Ninh ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển quản lý nguồn vốn cụ thể như sau:

- Nguồn vốn chủ sở hữu: 24.393.713.338 đồng, trong đó:
- + Vốn điều lệ ngân sách cấp : 20.000.000.000 đồng;
- + Quỹ đầu tư phát triển: 2.398.500.525 đồng;
- + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 1.995.212.813 đồng.

2. Thời hạn ủy thác: tối đa không quá 03 năm.

3. Phí ủy thác:

Bên B được hưởng phí ủy thác quản lý và điều hành Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã là 0,5%/tháng tính trên dư nợ cho vay, thời gian tính phí bắt đầu khi Hợp đồng này có hiệu lực.

Trên cơ sở nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thực tế hàng năm, hai bên sẽ có sự thỏa thuận điều chỉnh mức phí quản lý vốn ủy thác cho phù hợp với từng thời điểm.

Định kỳ hàng tháng, Bên B tính phí ủy thác và thông báo cho Bên A số phí ủy thác phải trả. Bên A chuyển trả phí ủy thác vào tài khoản của Bên B sau khi nhận được thông báo nêu trên.

Điều 4: Đối tượng thụ hưởng:

Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã (trừ đối tượng thành viên hợp tác xã là doanh nghiệp).

1. Các rủi ro do các nguyên nhân khách quan từ phía tổ chức vay vốn gây ra dẫn đến không hoàn trả vốn vay đúng hạn, bên B báo cho bên A biết để tiến hành xử lý theo quy định.

2. Các rủi ro do bên B thực hiện trái với thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng dẫn đến không thu hồi được vốn vay đúng hạn do bên B chịu trách nhiệm xử lý.

Điều 5. Hạch toán kế toán đối với nguồn vốn nhận ủy thác.

Bên B có trách nhiệm hạch toán tách bạch vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của bên B

Điều 6: Trách nhiệm thẩm định, giám sát hoạt động ủy thác và trách nhiệm xử lý rủi ro của bên ủy thác

1. Trách nhiệm thẩm định:

Quỹ Đầu tư phát triển tổ chức thực hiện công tác tìm kiếm dự án, tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, giải ngân, thu hồi vốn, xử lý rủi ro hoặc trình cấp trên có thẩm quyền xử lý rủi ro và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác nhận ủy thác quản lý hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định.

2. Giám sát hoạt động ủy thác:

Các Cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác hướng dẫn kiểm tra, giám sát hoạt động nhận ủy thác theo đúng quy định pháp luật và đúng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trách nhiệm xử lý rủi ro của Bên ủy thác:

Khi phát sinh rủi ro dẫn đến không thu được nợ cho vay mà nguyên nhân không do Bên nhận ủy thác vi phạm theo Điều lệ, Quy chế của Bên ủy thác (*bên A*) và các Quy định của Pháp luật, thì Bên nhận ủy thác (*Bên B*) thông báo cho Bên ủy thác bằng văn bản, trong đó đề xuất các biện pháp xử lý phù hợp với Quy định của Pháp luật để áp dụng thu hồi vốn.

Bên ủy thác quyết định các biện pháp xử lý để Bên nhận ủy thác thực hiện. Sau khi đã thực hiện xử lý rủi ro như trên theo quy định mà không có được kết quả, Bên nhận ủy thác không chịu trách nhiệm về rủi ro đã xảy ra và được miễn trừ các trách nhiệm tài chính.

Trường hợp Bên nhận ủy thác vi phạm theo Điều lệ, Quy chế của Bên ủy thác và các Quy định của Pháp luật dẫn đến không thu hồi được nợ, Bên nhận ủy thác có trách nhiệm khắc phục thiệt hại toàn bộ số vốn không thu hồi được và chịu trách nhiệm về việc đã sử dụng vốn ủy thác.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

a. Tham mưu UBND tỉnh ban hành lãi suất cho vay và các chính sách phù hợp với mục đích hoạt động của Bên A.

b. Phối hợp với bên B tổng hợp, kiểm tra, xây dựng và ban hành các quy chế điều hành hoạt động của bên A.

c. Phê duyệt kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm.

d. Kiểm tra, giám sát Bên B trong quá trình thực hiện nội dung ủy thác được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Hợp đồng này.

e. Yêu cầu Bên B cung cấp các thông tin liên quan đến tổ chức quản lý và điều hành của Quỹ.

f. Chấm dứt Hợp đồng trước hạn khi Bên B vi phạm Hợp đồng.

g. Chi trả các khoản phí phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ trực tiếp của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, cụ thể:

- *Tiền thù lao cho bộ phận nghiệp vụ kiêm nhiệm;*
- *Chi phí quản lý doanh nghiệp khác (theo Kế hoạch tài chính được duyệt hàng năm);*
- *Công tác phí và chi mua dịch vụ ngoài khác (theo Kế hoạch tài chính được duyệt hàng năm).*

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

a. Mở tài khoản kế toán hạch toán riêng để theo dõi số tiền ủy thác của Bên A;

b. Thẩm định, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định cho vay đối với các dự án vay vốn theo quy chế do bên A ban hành;

c. Thực hiện phân phối kết quả tài chính sau thuế theo quy định;

d. Chịu các chi phí trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Bên A ủy thác trừ các chi phí thuộc nghĩa vụ Bên A chịu;

đ. Định kỳ 6 tháng, năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Bên B báo cáo cho Bên A tình hình quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác đầu tư;

e. Trình Bên A phê duyệt hoặc ban hành Quy chế làm việc và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ.

f. Điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 và các Quy chế do Bên A ban hành.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh giữa 02 bên liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này đều phải ưu tiên giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Trường hợp 02 Bên không thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hoà giải thì việc tranh chấp sẽ báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết.

2. Hợp đồng này được chấm dứt trong các trường hợp sau:

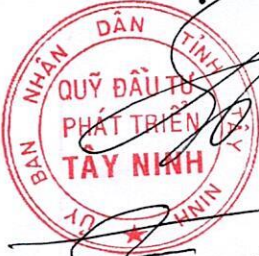
Một Bên có hành vi vi phạm các quy định tại Hợp đồng này, Bên còn lại không có nhu cầu tiếp tục thực hiện Hợp đồng và được UBND tỉnh chấp thuận bằng văn bản.

Trước khi chấm dứt Hợp đồng, các Bên đều phải hoàn tất nghĩa vụ của mình đối với Bên kia. Hai Bên lập biên bản thanh lý hợp đồng sau khi Bên B trả đầy đủ vốn uỷ thác và Bên A trả đầy đủ phí uỷ thác cho Bên B.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung nội dung hợp đồng thì các bên thỏa thuận thống nhất ký kết phụ lục hợp đồng.

3. Hợp đồng này gồm 04 trang, được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

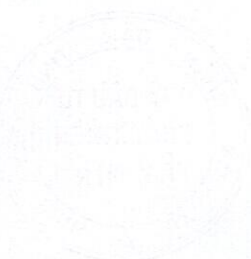


Sa Hieu Nghi

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Thị Hà



RECEIVED
JAN 10 1964